

Số: 58 /NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 24 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 427/TTr-HĐND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 24 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

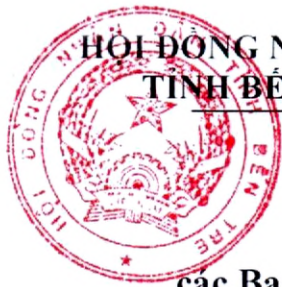
Nơi nhận (kèm theo Quy chế):

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBND TTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT;
- Lưu: VT, Thi.

CHỦ TỊCH



Hồ Thị Hoàng Yến



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân,
các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân
và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, nhiệm kỳ 2021- 2026**
*(Kèm theo Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh (sau đây gọi tắt là Thường trực); các Ban của HĐND tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban); các Tổ đại biểu HĐND tỉnh (sau đây gọi tắt là Tổ) và đại biểu HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Hoạt động của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Thường trực, các Ban và Tổ đại biểu HĐND tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số; các thành viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn chung, chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công, trong đó chú trọng việc phát huy trách nhiệm của từng thành viên trong tập thể.

3. Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh hoạt động theo sự hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan Nhà nước ở Trung ương, đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng đoàn HĐND tỉnh. Đại biểu HĐND tỉnh chịu sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cử tri địa phương.

4. Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan trong thực hiện hoạt động của mình; có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và các cơ quan khác ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương II **HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**

Điều 3. Cơ cấu của Thường trực HĐND tỉnh

Cơ cấu của Thường trực HĐND tỉnh gồm: Chủ tịch HĐND tỉnh (hoạt động kiêm nhiệm), 02 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (hoạt động chuyên trách) và các Ủy viên là Trưởng các ban của HĐND tỉnh (hoạt động chuyên trách).

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh

Thường trực HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (sau đây gọi tắt là Quy chế phối hợp công tác) và các văn bản pháp luật khác có liên quan, cụ thể có những nhiệm vụ, quyền hạn chủ yếu sau:

1. Triệu tập các kỳ họp của HĐND tỉnh; phối hợp với UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan trong việc chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của HĐND tỉnh. Chỉ đạo việc soạn thảo và trình HĐND tỉnh các nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND tỉnh, nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ, nghị quyết về kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh hàng năm, nghị quyết về thành lập các đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh, nghị quyết về kết quả giám sát, nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

2. Đôn đốc, kiểm tra UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật tại địa phương. Xem xét quyết định của UBND tỉnh và nghị quyết của HĐND cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh. Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh. Tổ chức giám sát chuyên đề. Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh.

4. Thực hiện dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND và các văn bản có liên quan.

5. Phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban của HĐND tỉnh và cho thôi làm nhiệm vụ Ủy viên của Ban theo đề nghị của Trưởng ban. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND tỉnh; xem xét kết quả giám sát của các Ban HĐND tỉnh khi xét thấy cần thiết và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

6. Tổ chức đề đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

của công dân. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Ban hành Quy chế Tiếp công dân của Thường trực và đại biểu HĐND tỉnh; theo dõi, báo cáo kết quả tiếp công dân của đại biểu.

7. Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri theo quy định của pháp luật và Quy chế phối hợp công tác. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri ở địa phương đã được gửi đến HĐND tại kỳ họp trước.

8. Quyết định thành lập các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó. Đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện cho Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh hoạt động có hiệu quả. Quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất, đồng thời thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến. Hướng dẫn các Tổ đại biểu họp Tổ để thảo luận các tài liệu của kỳ họp.

9. Trình HĐND tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định có liên quan.

10. Quyết định việc đưa ra HĐND tỉnh hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh. Trong thời gian HĐND tỉnh không họp, Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định việc cơ quan có thẩm quyền bắt, giam, giữ, khởi tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu HĐND tỉnh. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh bị khởi tố bị can thì Thường trực HĐND tỉnh quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu đó.

11. Tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh thường kỳ hàng tháng để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức họp Thường trực đột xuất khi cần thiết.

12. Triển khai, thực hiện Nghị quyết về chương trình hoạt động giám sát hàng năm của HĐND tỉnh; điều hòa hoạt động giám sát của các Ban và Tổ đại biểu HĐND tỉnh để tránh trùng lặp.

13. Thực hiện việc phối hợp góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương theo Quy chế phối hợp công tác; các văn bản khác theo yêu cầu của cơ quan gửi văn bản.

14. Báo cáo về hoạt động của HĐND tỉnh lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

15. Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp về hoạt động của HĐND tỉnh.

16. Phê chuẩn kết quả bầu cử và miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

17. Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ thường xuyên với đại biểu HĐND tỉnh; phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi, học tập kinh nghiệm cho đại biểu HĐND tỉnh.

18. Chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND cấp tỉnh.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên Thường trực HĐND tỉnh

1. Chủ tịch HĐND tỉnh

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các văn bản hướng dẫn của Trung ương, các quy chế mà Thường trực đã ký kết hoặc ban hành và các quy định có liên quan, cụ thể như sau:

a) Lãnh đạo hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh, thay mặt Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác và công dân.

b) Triệu tập các kỳ họp của HĐND tỉnh, khai mạc, bế mạc kỳ họp, chủ tọa các phiên họp của kỳ họp, trực tiếp điều hành phiên chất vấn và phân công các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành các phiên họp; giới thiệu nhân sự đề trình cho HĐND tỉnh bầu các chức danh thuộc các cơ quan của HĐND tỉnh; ký biên bản kỳ họp và các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành; quyết định việc lưu hành các tài liệu tại kỳ họp theo quy định của pháp luật. Ký các văn bản gửi các cơ quan Trung ương để phê chuẩn nhân sự lãnh đạo HĐND tỉnh và các văn bản có tính chất, nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động của HĐND tỉnh.

c) Quyết định thời gian, chương trình và chủ tọa phiên họp hàng tháng của Thường trực HĐND tỉnh; triệu tập phiên họp Thường trực HĐND tỉnh đột xuất khi cần thiết.

Chủ trì phiên giải trình, cuộc họp giải quyết những vấn đề phát sinh tại địa phương, các vấn đề bức xúc cử tri quan tâm, các vấn đề do UBND tỉnh, các cơ quan liên quan trình và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh.

d) Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, chủ trì hoặc ủy quyền cho 01 Phó Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì họp liên tịch để dự kiến nội dung, thời gian kỳ họp và phân công việc chuẩn bị kỳ họp.

đ) Thay mặt Thường trực HĐND tỉnh ký các nghị quyết thành lập Tổ đại biểu, nghị quyết phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND tỉnh và

cho thôi làm nhiệm vụ Ủy viên các Ban của HĐND tỉnh theo đề nghị của Trưởng ban.

e) Thay mặt Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc đưa ra HĐND tỉnh hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

g) Định hướng về cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật. Tham gia Ủy ban bầu cử tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban phân công.

h) Phân công, ủy quyền cho các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh điều hành hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

a) Nhận ủy quyền của Chủ tịch HĐND tỉnh chủ trì, xử lý các hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh. Kịp thời báo cáo Chủ tịch HĐND tỉnh về hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh hằng tháng hoặc đột xuất để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh. Chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan có liên quan trong việc chuẩn bị các tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh, phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh; kịp thời đăng tải tài liệu trên Trang Thông tin điện tử Đại biểu nhân dân tỉnh Bến Tre để phục vụ đại biểu nghiên cứu; tổng hợp nội dung chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh. Kiểm tra việc chuẩn bị tổ chức kỳ họp trước khai mạc kỳ họp 03 ngày đối với kỳ họp thường lệ và 01 ngày đối với kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất. Tham gia chủ tọa kỳ họp, trực tiếp điều hành phiên thảo luận về kinh tế-xã hội.

c) Trực tiếp phụ trách Tổ công tác của Thường trực HĐND tỉnh và báo cáo kết quả hoạt động của Tổ công tác về Thường trực Tỉnh ủy. Chỉ đạo Tổ công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra UBND tỉnh và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh.

d) Chỉ đạo xây dựng và phân công thực hiện các chương trình công tác, kế hoạch giám sát của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của HĐND tỉnh khi xét thấy cần thiết và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

đ) Trình HĐND tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

e) Thay mặt Thường trực HĐND tỉnh phê chuẩn kết quả bầu hoặc miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện theo quy định.

g) Chỉ đạo cơ quan tham mưu xây dựng dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh theo định hướng

của Chủ tịch HĐND tỉnh. Tham gia Ủy ban bầu cử tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

h) Chịu trách nhiệm điều hòa thống nhất các hoạt động của Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh. Tham dự hoặc phân công các thành viên khác trong Thường trực (trừ đồng chí Chủ tịch) tham dự các cuộc họp thành viên của UBND tỉnh và các cuộc họp khác do các cơ quan Trung ương và địa phương mời đại diện Thường trực HĐND tỉnh tham dự.

i) Phụ trách theo dõi hoạt động của Ban pháp chế và Ban văn hóa – xã hội HĐND tỉnh. Dự họp giao ban Thường trực Tỉnh ủy (2 tuần/lần).

3. Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh)

a) Xử lý các công việc hàng ngày của Thường trực HĐND tỉnh. Dự họp thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, các cuộc họp khác theo sự phân công của Phó Chủ tịch là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chủ tọa kỳ họp, trực tiếp điều hành phiên thông qua Nghị quyết.

b) Tổ chức đề đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân theo quy định của pháp luật; đón tiếp, kiểm tra và xem xét tình hình giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Chỉ đạo xây dựng Quy chế Tiếp công dân của Thường trực và đại biểu HĐND tỉnh.

c) Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong tổ chức hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh trước và sau các kỳ họp thường lệ và tiếp xúc cử tri chuyên đề; chỉ đạo cơ quan tham mưu tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến các cơ quan có liên quan để giải quyết theo thẩm quyền. Tổ chức giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

d) Chỉ đạo việc phối hợp góp ý xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương theo Quy chế phối hợp công tác; các văn bản khác theo yêu cầu của cơ quan gửi văn bản.

đ) Theo dõi và giữ mối liên hệ với Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh và Thường trực HĐND các huyện, thành phố; phụ trách hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Thường trực HĐND cấp huyện.

e) Phụ trách theo dõi hoạt động của Ban kinh tế - ngân sách. Trực tiếp chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh trong tham mưu, giúp việc và đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật.

g) Chỉ đạo việc bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi, học tập kinh nghiệm của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh.

h) Thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phó Chủ tịch là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi Phó Chủ tịch là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi vắng và ủy quyền xử lý công việc.

4. Nhiệm vụ của các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh - Trưởng các Ban HĐND tỉnh.

a) Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh có nhiệm vụ giúp Thường trực HĐND tỉnh theo dõi và thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực mình phụ trách theo quy định tại Điều 108, 109 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; xây dựng Quy chế hoạt động của từng Ban; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Tích cực đóng góp, phối hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn chung của Thường trực HĐND tỉnh. Nghiên cứu các giải pháp đề xuất với tập thể Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến đề đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh và của HĐND tỉnh. Qua theo dõi, giám sát trên lĩnh vực được phân công, chủ động nghiên cứu, đề xuất nội dung để Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến hoặc tổ chức phiên giải trình, chất vấn tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh lệ kỳ hàng tháng.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐND tỉnh.

Điều 6. Các vấn đề do tập thể thành viên Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định và hình thức xem xét, quyết định.

1. Các vấn đề do tập thể thành viên Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định

a) Các vấn đề được quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước; các vấn đề do các cơ quan Trung ương giao thẩm quyền cho Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Thường trực sẽ xem xét và quyết định tập thể đối với tất cả các Tờ trình, văn bản xin chủ trương, ý kiến của UBND tỉnh trình thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Tất cả các dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình cho HĐND tỉnh.

d) Các vấn đề liên quan đến đại biểu HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh (phê chuẩn, cho thôi làm nhiệm vụ Ủy viên của Ban; thành lập Tổ đại biểu, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó, chuyển sinh hoạt Tổ cho đại biểu; xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ đại biểu, quyết định việc đưa ra HĐND tỉnh hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu, đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri, phản ánh của báo đài liên quan đến đại biểu; dự kiến cơ cấu, thành phần, số lượng người giới thiệu ứng cử đại biểu HĐND tỉnh nhiệm kỳ tiếp theo; bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng...).

đ) Các vấn đề do cá nhân thành viên Thường trực phụ trách nhưng do phát sinh khó khăn, vướng mắc, có nhiều ý kiến khác nhau, hoặc vấn đề cần thêm sự góp ý của tập thể để có được quyết định phù hợp nhất thì cá nhân đề nghị xin ý kiến tập thể Thường trực.

2. Hình thức xem xét, quyết định

a) Các vấn đề cho ý kiến tập thể được trình ra tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh hàng tháng hoặc phiên họp đột xuất. Thường trực xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền tại khoản 1, Điều này bằng hình thức thảo luận và biểu quyết theo đa số. Trường hợp tỷ lệ biểu quyết đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của chủ trì cuộc họp.

b) Trong trường hợp không thể chờ đến phiên họp, không thể tổ chức họp đột xuất, Thường trực chỉ đạo Văn phòng gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Thường trực, các thành viên có trách nhiệm cho ý kiến và gửi về Văn phòng đúng thời gian quy định trong văn bản.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH

Điều 7. Số lượng, cơ cấu, tổ chức của các Ban HĐND tỉnh

1. Theo Điều 18 của Luật tổ chức chính quyền địa phương, HĐND tỉnh Bến Tre thành lập 03 ban: Ban pháp chế, Ban kinh tế - ngân sách và Ban văn hóa - xã hội.

2. Ban của HĐND tỉnh gồm: Trưởng Ban, 01 Phó Trưởng Ban (hoạt động chuyên trách) và 09 Ủy viên.

Điều 8. Các lĩnh vực phụ trách của các Ban HĐND tỉnh

Thực hiện theo Điều 108 của Luật tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:

1. Ban pháp chế HĐND tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính ở địa phương.

2. Ban văn hóa - xã hội HĐND tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo ở địa phương.

3. Ban kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban HĐND tỉnh

Thực hiện theo quy định tại Điều 109, Điều 110 và Điều 111 của Luật tổ chức chính quyền địa phương, chủ yếu gồm những nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND tỉnh liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Giúp HĐND tỉnh giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn

thuộc UBND tỉnh trong các lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi phụ trách.

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách do HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.

5. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

6. Ban của HĐND tỉnh chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh; trong thời gian HĐND tỉnh không họp thì báo cáo công tác trước Thường trực HĐND tỉnh.

Ngoài ra, các Ban còn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan.

Điều 10. Chế độ làm việc

1. Trên cơ sở các nghị quyết về chương trình giám sát, nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh, phương hướng, nhiệm vụ công tác hàng năm của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban xây dựng chương trình công tác, thông qua tập thể thành viên Ban để thống nhất ý kiến trước khi ban hành, tổ chức thực hiện chương trình công tác và định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả hoạt động cho Thường trực HĐND tỉnh, định kỳ 6 tháng và cuối năm báo cáo cho HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Các Ban họp định kỳ mỗi quý một lần do Trưởng ban chủ trì để đánh giá kết quả hoạt động, thông qua chương trình hoạt động quý tiếp theo và phân công các thành viên thực hiện. Ngoài ra, các Ban họp để thẩm tra các nội dung được phân công trước mỗi kỳ họp hoặc khi thấy cần thiết.

3. Các Ban HĐND tỉnh phối hợp hoạt động khi thấy cần thiết hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

1. Chỉ đạo, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban và chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; chủ trì việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của Ban. Thay mặt Ban ký các báo cáo thẩm tra, các báo cáo gửi đến HĐND tỉnh và trình bày ý kiến thẩm tra tại kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Xây dựng Quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và từng Ủy viên; giữ mối liên hệ với các Ủy viên của Ban, đồng thời, thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ngành trong khối theo dõi và các cơ quan có liên quan.

3. Tham dự các cuộc họp, các hoạt động do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức hoặc phân công tham dự; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp do UBND tỉnh hoặc các cơ quan có liên quan mời.

4. Giải quyết các công việc phát sinh đột xuất của Ban và báo cáo lại với tập thể Ban và Thường trực HĐND tỉnh tại cuộc họp gần nhất.

5. Được ủy quyền cho Phó Trưởng ban xử lý công việc khi vắng mặt.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban

1. Giúp Trưởng ban thực hiện một số nhiệm vụ, chủ trì các cuộc họp, ký các văn bản của Ban, tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác theo sự phân công của Trưởng ban. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành công việc của Ban.

2. Giúp Trưởng ban dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban trình tập thể Ban xem xét, quyết định; giúp Trưởng ban dự thảo các báo cáo thẩm tra theo sự phân công của Trưởng ban.

3. Theo dõi kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Ban qua khảo sát, giám sát.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban và Thường trực HĐND tỉnh phân công.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên các Ban của HĐND tỉnh

Các Ủy viên của các Ban HĐND tỉnh ngoài việc thực hiện nghiêm trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương còn thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Ủy viên của Ban được phân công theo dõi một số lĩnh vực có trách nhiệm nghiên cứu, đóng góp ý kiến xây dựng các chương trình giám sát, kế hoạch làm việc, các báo cáo thẩm tra của Ban theo lĩnh vực mình phụ trách; đồng thời, có trách nhiệm theo dõi, giám sát lĩnh vực mình được phân công và báo cáo kết quả thực hiện tại cuộc họp Ban.

2. Ủy viên của Ban có trách nhiệm sắp xếp thời gian tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban và các hoạt động của Ban theo chương trình, kế hoạch công tác đã được thống nhất. Nếu vắng phải xin phép và được sự đồng ý của Trưởng ban.

3. Ủy viên của Ban có quyền thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban, các báo cáo thẩm tra, các chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban; được quyền kiến nghị nếu thấy sự phân công của Trưởng ban, Phó Trưởng ban chưa hợp lý; được quyền đề nghị Trưởng ban, Phó Trưởng ban hỗ trợ cung cấp thông tin phục vụ việc thẩm tra, giám sát, chất vấn trên lĩnh vực được phân công.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH

Điều 14. Vị trí và cơ cấu tổ chức của Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Tổ đại biểu HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh thành lập theo Điều 18 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đại biểu HĐND tỉnh Bến

Tre nhiệm kỳ 2021 - 2026 được tổ chức thành 09 tổ đại biểu theo từng huyện, thành phố.

2. Tổ đại biểu có Tổ trưởng và Tổ phó do Thường trực HĐND tỉnh chỉ định. Thư ký Tổ do Tổ quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu, chữ ký của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh là cơ sở xác nhận tính pháp lý của văn bản do Tổ đại biểu HĐND tỉnh ban hành.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND tỉnh

Tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 112, 116 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và chức năng giám sát theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 83, khoản 2, 3 Điều 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Cụ thể:

1. Tổ đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh trên địa bàn hoặc về các vấn đề do HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.

Khi HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tiến hành giám sát trên địa bàn huyện, thành phố, đại diện Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử trên địa bàn được mời tham gia các hoạt động của Đoàn giám sát.

2. Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp HĐND tỉnh; tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND và đề đại biểu HĐND báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp HĐND.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu:

1. Tổ trưởng

a) Tổ chức và điều hành Tổ đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ theo quy định của pháp luật, thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu. Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh để chuyển tải thông tin hoạt động đến đại biểu HĐND tỉnh trong Tổ.

b) Tổ chức và điều hành họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu kỳ họp theo đúng hướng dẫn của Thường trực HĐND tỉnh. Căn cứ vào chuyên môn, kinh nghiệm công tác, phân công các thành viên nghiên cứu các nội dung trình tại kỳ họp HĐND tỉnh trước khi họp Tổ đại biểu. Ký biên bản họp Tổ và gửi về Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp.

c) Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn ứng cử do Tổ tiếp nhận gửi về Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp chung. Phân công các thành viên theo dõi việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri do Tổ tiếp nhận.

d) Thực hiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh được mời tham dự phiên họp thành viên UBND cấp huyện trên địa bàn ứng cử.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó: Giúp Tổ trưởng thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng. Khi Tổ trưởng vắng mặt, Tổ phó thay mặt Tổ trưởng điều hành các hoạt động của Tổ.

3. Các thành viên khác của Tổ có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi họp của Tổ, hoạt động giám sát của Tổ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổ trưởng, Tổ phó.

Chương V

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH

Điều 17. Số lượng đại biểu HĐND tỉnh Bến Tre khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HĐND tỉnh Bến Tre khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có 54 đại biểu do cử tri tại địa phương bầu ra.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND tỉnh

Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Cụ thể:

1. Nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh

a) Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp (bao gồm phiên họp toàn thể và phiên họp Tổ HĐND tỉnh) HĐND tỉnh, nghiên cứu kỹ các tài liệu kỳ họp để thảo luận, phát biểu ý kiến, quyết định các vấn đề quan trọng tại kỳ họp và thực hiện quyền chất vấn nếu xét thấy cần thiết. Đại biểu HĐND tỉnh không tham dự kỳ họp, phiên họp thì phải có lý do và phải báo cáo trước với Chủ tịch HĐND tỉnh chậm nhất là 02 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực HĐND tỉnh phải báo cáo HĐND tỉnh để bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh đó.

b) Tham dự các cuộc khảo sát, giám sát của Thường trực, các Ban, Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi được mời; nghiên cứu tài liệu giám sát và các văn bản có liên quan để phát biểu, đóng góp ý kiến tại các buổi giám sát. Trường hợp đại biểu vắng mặt thì phải báo cáo trước với Trưởng đoàn chậm nhất 01 ngày trước ngày tiến hành khảo sát, giám sát.

c) Giữ mối liên hệ thường xuyên với cử tri, thực hiện tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ; tiếp xúc cử tri chuyên đề khi có vấn đề bức xúc phát sinh tại địa bàn ứng cử để thu thập ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng của cử tri và chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đồng thời, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền. Nắm vững, tuyên

truyền, vận động cử tri thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND tỉnh.

d) Đăng ký lịch tiếp công dân hàng năm gửi về Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp và gửi các cơ quan có liên quan để phối hợp thực hiện. Thực hiện tiếp công dân đầy đủ theo lịch đã đăng ký; tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân để chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết. Trường hợp vì lý do khách quan phải thay đổi lịch tiếp công dân đã đăng ký, đại biểu có trách nhiệm thông báo đến địa điểm đã đăng ký tiếp và báo cáo về Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 03 ngày trước ngày đăng ký tiếp công dân.

đ) Khi chuyển công tác hoặc có thay đổi về chức vụ công tác, đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm gửi văn bản thông báo về Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi, cập nhật.

e) Đại biểu HĐND tỉnh hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất 1/3 (một phần ba) thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND tỉnh; thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được thanh toán chế độ, chính sách theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu HĐND tỉnh làm nhiệm vụ đại biểu.

Đại biểu là thành viên Ban, có nhiệm vụ tham gia các cuộc họp của Ban, thảo luận, biểu quyết các vấn đề của Ban và tham gia các hoạt động khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

2. Quyền của đại biểu HĐND tỉnh

a) Đại biểu HĐND tỉnh có quyền chất vấn Chủ tịch UBND tỉnh, thành viên khác của UBND tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh.

b) Đại biểu có quyền kiến nghị HĐND tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu, tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín của HĐND tỉnh và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

c) Đại biểu có quyền kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, đại biểu HĐND tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

d) Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

đ) Quyền miễn trừ của đại biểu: Không được bắt, giam, giữ, khởi tố đại biểu HĐND tỉnh, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu nếu không có sự đồng ý của HĐND tỉnh hoặc trong thời gian HĐND tỉnh không họp, không có sự đồng ý của Thường trực HĐND tỉnh.

Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

e) Đại biểu HĐND tỉnh được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật, đảm bảo các điều kiện hoạt động theo khả năng ngân sách của địa phương, được cung cấp thông tin, tài liệu để nghiên cứu. Đại biểu có trách nhiệm sử dụng, khai thác hiệu quả trang thiết bị phục vụ hoạt động; thường xuyên truy cập Trang thông tin điện tử Đại biểu nhân dân tỉnh Bến Tre để cập nhật kịp thời thông tin liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đại biểu, nhất là để nghiên cứu các tài liệu kỳ họp.

g) Đại biểu được mời tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức, có trách nhiệm tham dự đầy đủ các hoạt động này; đồng thời, có trách nhiệm tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức, kinh nghiệm hoạt động của bản thân.

h) Đại biểu HĐND tỉnh được mời tham dự kỳ họp HĐND các huyện, thành phố nơi đại biểu ứng cử.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HĐND TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 19. Mối quan hệ với các cơ quan Trung ương

1. Thường trực HĐND tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, phối hợp giám sát và thực hiện nhiệm vụ khác của các cơ quan dân cử.

2. Thường trực HĐND tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương trong việc cụ thể hóa chính sách, pháp luật của Trung ương thành nghị quyết của HĐND tỉnh; gửi các Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh đến Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp thực hiện kiểm tra theo quy định; báo cáo bộ, ngành Trung ương về kết quả ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh thuộc lĩnh vực bộ, ngành quản lý khi có yêu cầu.

3. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh phối hợp và tạo điều kiện cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các bộ, ngành Trung ương khi về làm việc ở địa phương.

Điều 20. Mối quan hệ với các cơ quan ở địa phương

1. Với Thường trực Tỉnh ủy: thông qua Đảng đoàn HĐND tỉnh xin ý kiến và thực hiện theo chủ trương, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy trong tổ chức kỳ họp; trong công tác nhân sự của HĐND tỉnh và việc quyết định các vấn đề quan trọng trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: thực hiện mối quan hệ phối hợp theo Quy chế phối hợp công tác mà các bên đã ký kết.

3. Với Thường trực HĐND các huyện, thành phố: Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh thường xuyên trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong các hoạt động với Thường trực HĐND các huyện, thành phố. Phối hợp với Thường trực HĐND các huyện, thành phố trong tiến hành các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát trên địa bàn các huyện, thành phố. Thường trực HĐND tỉnh mời đại diện Thường trực HĐND các huyện, thành phố tham dự các kỳ họp HĐND tỉnh, các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của HĐND.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình hoạt động nếu có khó khăn, vướng mắc, hoặc phát sinh những vấn đề mới do quy định của pháp luật liên quan có thay đổi, Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
